

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/KDTM-ST

Ngày: 08/5/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hữu Tường.

Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 237/2023/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: C, Tòa nhà TPBank-Doji, 214 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Đỗ Minh Ph, là đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị);

- Ông Huỳnh Văn B Thái, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 18/2020/GUQ-TPB.HĐQT ngày 25/9/2020);

- Ông Đỗ Hoài D, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 305/2022/GUQ-TPB.CMC ngày 23/6/2022) – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH X.

Trụ sở: Y Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Huỳnh Kim T, sinh năm: 1982 - là đại diện theo pháp luật (Giám đốc) – vắng mặt.

Địa chỉ: Z, đường số 6, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Huỳnh Kim T, sinh năm: 1982 - vắng mặt.

Địa chỉ: O, đường số 6, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, có ông Đỗ Hoài D là đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 610/2018/HDTD/PDL/01 ngày 29/6/2018 và các khế ước giải ngân và nhận nợ số 610/2018/GNN/PDL/04 ngày 27/02/2019, 610/2018/GNN/PDL/05 ngày 01/3/2019, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng; thời hạn vay: 12 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 15,7%/năm, được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng LSCS 3M của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8,4%/năm.

Sau khi được giải ngân, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền gốc là 243.454.056 (hai trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn không trăm năm mươi sáu) đồng và lãi là 28.010.160 (hai mươi tám triệu không trăm mười nghìn một trăm sáu mươi) đồng. Từ ngày 01/7/2019 bị đơn không tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 08/5/2023 là: 877.469.039 (tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn không trăm ba mươi chín) đồng; trong đó, nợ gốc là: 456.545.944 (bốn trăm năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng,

lãi trong hạn là: 6.069.005 (sáu triệu không trăm sáu mươi chín nghìn lẻ năm) đồng và lãi quá hạn là: 414.854.090 (bốn trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn không trăm chín mươi) đồng; bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 09/5/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu bà Huỳnh Kim T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn theo cam kết trả nợ thay đã ký.

Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Kim Tuyến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nêu trên. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng, khế ước giải ngân và nhận nợ đã ký giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, Mã số doanh nghiệp: 0313445705, đăng ký lần đầu: Ngày 17/9/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 4: Ngày 27/11/2018 của bị đơn, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp kèm theo Phiếu cung cấp thông tin số 7500/ĐKKD-T6 ngày 05/12/2022 thể hiện bị đơn có trụ sở tại địa chỉ: 43/3A Lê Văn Khương, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và đến nay chưa đăng ký giải thể.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng.

Ông Đỗ Hoài D tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Văn bản ủy quyền số 305/2022/GUQ-TPB.CMC ngày 23/6/2022, việc ủy quyền là hợp lệ nên chấp nhận. Ngày 16/3/2023, ông D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo Cam kết trả nợ thay thể hiện bà T có địa chỉ thường trú tại số: 124, đường số 6, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo kết quả xác minh ngày 02/02/2023, Công an Phường 15, quận Gò Vấp xác định bà Tuyền có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng từ năm 2015 đã chuyển về địa chỉ số 12/28, đường Nguyễn Thị Đặng, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tiến hành xác minh và Công an Hiệp Thành, Quận 12 xác nhận địa chỉ trên có ai tên Huỳnh Kim Tuyền sinh sống, đăng ký thường trú, tạm trú từ trước cho đến nay. Do đó, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Tuyền theo địa chỉ tại số: 124, đường số 6, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn (không có mặt người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng) và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Tuyền đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất kỳ một ý kiến gì về vụ án trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể xem xét các ý kiến, yêu cầu của đương sự trong vụ án và đương sự đương nhiên phải gánh chịu các hậu quả pháp lý bất lợi trong vụ án này.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

3. Về yêu cầu của đương sự.

3.1. Xét tính hợp pháp của hợp đồng cấp tín dụng hạn mức, các khế ước giải ngân và nhận nợ:

Căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 610/2018/HDTD/PDL/01 ngày 29/6/2018 và các khế ước giải ngân và nhận nợ số 610/2018/GNN/PDL/04 ngày 27/02/2019, 610/2018/GNN/PDL/05 ngày 01/3/2019 thể hiện bị đơn có vay tiền của nguyên đơn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, theo Điều lệ được quyền ký kết các hợp đồng tín dụng nhân danh nguyên đơn. Bị đơn là pháp nhân hoạt động có giấy phép đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, hợp đồng tín dụng; các khế ước nhận nợ nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện việc thanh toán tiền gốc, lãi theo đúng thỏa thuận đã ký kết giữa các bên dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản nợ vay nhưng không được thực hiện nên khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ.

3.2. Về số tiền nợ gốc:

Kể từ khi được giải ngân đến nay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền gốc là 243.454.056 (hai trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn không trăm năm mươi sáu) đồng, số tiền gốc còn lại chưa thanh toán. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc còn lại là: 456.545.944 (bốn trăm năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng.

Xét yêu cầu trả nợ gốc trên của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về số tiền lãi:

Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 15,7%/năm, được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và bằng LSCS 3M của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 8,4%/năm.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Xét thấy việc thỏa thuận lãi giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ theo Khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi trong hạn là 28.010.160 (hai mươi tám triệu không trăm mười nghìn một trăm sáu mươi) đồng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 01/7/2019, khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi trong hạn là: 6.069.005 (sáu triệu không trăm sáu mươi chín nghìn lẻ năm) đồng và lãi quá hạn là: 414.854.090 (bốn trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn không trăm chín mươi) đồng; tổng cộng lãi là: 420.923.095 (bốn trăm hai mươi triệu chín trăm hai mươi ba nghìn không trăm chín mươi lăm) đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền lãi trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.4. Về yêu cầu bà Tuyền thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay trong trường hợp bị đơn không trả nợ:

Căn cứ theo Cam kết trả nợ thay (áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp vay vốn không thanh toán được nợ), bà Tuyền cam kết chịu trách nhiệm trả đầy đủ nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng đã ký với nguyên đơn.. Cam kết này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 610/2018/HĐTD/PDL/01 ngày 29/6/2018.

Xét thấy, bà Tuyền là đại diện theo pháp luật của bị đơn, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tự nguyện ký cam kết trả nợ thay trong trường hợp bị đơn không trả được nợ. Cam kết này được lập thành văn bản và là một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn nên là hợp pháp. Do đó,

nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì bà Tuyên phải có trách nhiệm trả nợ số tiền bị đơn còn thiếu cho nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

1.1. Buộc Công ty TNHH T phải thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày 08/5/2023 là: 877.469.039 (tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn không trăm ba mươi chín) đồng; Trong đó, nợ gốc là: 456.545.944 (bốn trăm năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng, lãi trong hạn là: 6.069.005 (sáu triệu không trăm sáu mươi chín nghìn lẻ năm) đồng và lãi quá hạn là: 414.854.090 (bốn trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn không trăm chín mươi) đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của bên cho vay.

1.3. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn được quyền yêu cầu bà Huỳnh Kim Tuyến thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn theo Cam kết trả nợ thay (áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp vay vốn không thanh toán được nợ) đã ký giữa bà T và nguyên đơn.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại là 38.324.071 (ba mươi tám triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi một) đồng, bị đơn chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là: 17.666.353 (mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi ba) đồng, theo biên lai thu tiền án phí lệ phí Tòa án số AA/2022/0004807 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Ký